

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 18/8/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)(sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 33-NQ/TW*), Qua kết quả thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Thuận lợi

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn coi trọng vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển. Các giá trị văn hoá ngày càng thể hiện rõ hơn, đã tác động tích cực đến các lĩnh vực đời sống xã hội, góp phần vào công cuộc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và xây dựng con người, làm động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các giá trị truyền thống tốt đẹp về gia đình Việt Nam được gìn giữ và kế thừa. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản vật thể, phi vật thể được chú trọng; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm. Các thiết chế văn hoá được đầu tư xây dựng. Hoạt động xã hội hoá về văn hóa được nhiều thành phần kinh tế quan tâm đầu tư, phát triển. Các hoạt động sáng tác, biểu diễn, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật được quan tâm, định hướng hoạt động tích cực. Hoạt động thông tin tuyên truyền, nhất là thông tin đại chúng được quan tâm, chất lượng được nâng lên. Công tác quản lý nhà nước về gia đình, về văn hóa, thông tin tuyên truyền được thực hiện chặt chẽ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, củng cố tổ chức

bộ máy được quan tâm, chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa từng bước được nâng cao.

2. Khó khăn

Việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW diễn ra trong bối cảnh thời cơ và thách thức đan xen đất nước trong quá trình hội nhập sâu rộng với quốc tế, sự bùng nổ công nghệ thông tin, mạng xã hội và sự tác động mạnh mẽ mặt trái của cơ chế thị trường làm cho xã hội có sự phân hóa ngày càng sâu sắc, tác động đến việc xây dựng môi trường văn hóa; một số giá trị văn hóa truyền thống gia đình và xã hội đã ảnh hưởng bởi lối sống thực dụng, hướng ngoại làm cho một số giá trị về thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, môi trường đạo đức và văn hóa lành mạnh bị đe dọa; tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng. Một số cuộc vận động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chất lượng chưa cao; việc công nhận gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa có nơi, có lúc chưa đúng thực chất. Số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật ngày càng nhiều, song còn ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật; hoạt động lý luận phê bình chưa theo kịp thực tiễn sáng tác, chưa phản biện được với những hành vi sai trái. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý nhà nước chưa theo kịp với sự phát triển mạnh mẽ của thực tiễn xã hội đặt ra. Công tác xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa còn hạn chế, chưa tương xứng với các nguồn lực hiện có của xã hội.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT.

1. Công tác quán triệt Nghị quyết

Để sớm đưa Nghị quyết đi vào đời sống xã hội, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 18/8/2014 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Từ đó chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các địa phương tham mưu, ban hành nhiều văn bản khác¹ nhằm triển

¹ - Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các Thư viện, Bảo tàng, Nhà văn hóa, Câu lạc bộ" giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động của Nhà văn hóa ấp.

- Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 về việc Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW; đồng thời, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cụ thể hóa kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước phù hợp với chức năng nhiệm vụ từng ngành, với thực tiễn từng địa phương. Tổ chức quán triệt sâu rộng trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động và trong các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

2. Công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền: thông qua đội ngũ báo cáo viên, trên các kênh thông tin của Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của các sở, ban, ngành; qua các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan để thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nắm, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, nhận thức về của các cấp, các ngành, người dân về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn tỉnh được nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 41-CT/TU CỦA TỈNH ỦY

1. Việc thực hiện 6 nhiệm vụ của Nghị quyết gắn với thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 18/8/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).

1.1. Việc xây dựng con người phát triển toàn diện

Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người một cách toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, tỉnh đã triển khai thực hiện tốt các mặt công tác như: giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, dân số - gia đình, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, công tác giảm nghèo bền vững, phòng chống các tệ nạn xã hội... Đồng thời, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nay là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp

- Trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND quy định chế độ kiêm nhiệm đối với người quản lý thiết chế văn hóa, thể thao và kinh phí duy trì hoạt động Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa ấp, nhà văn hóa dân tộc.

bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, Chỉ thị số 03-CT/TW, nay là Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Qua đó, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các tổ chức cơ sở đảng đẩy mạnh thực hiện với nhiều cách làm mới, mô hình thiết thực, hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân. Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, khuyến khích các địa phương có người dân tộc thiểu số đưa các tiết mục ca múa dân gian, hòa tấu nhạc cụ tham gia nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; đồng thời chọn các đội hạt nhân, các tiết mục độc đáo, các nghệ nhân tiêu biểu của dân tộc ít người tham gia giao lưu văn hóa vùng miền, biểu diễn tại các cuộc Liên hoan- Hội diễn- Hội thi khu vực và toàn quốc². Tổ chức phục vụ sách báo, phim ảnh, văn hóa văn nghệ, trưng bày triển lãm phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức giao lưu nghệ thuật quần chúng qui mô lớn với sự tham gia của các đội Nghệ thuật quần chúng các dân tộc Kinh, Chăm, Khmer, Hoa... chào mừng "*Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam 19/4*" tạo nên những nét khởi sắc trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng các dân tộc trên toàn địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân giữ gìn, phát triển các hoạt động nghệ thuật dân gian, lễ hội dân gian, các nghề truyền thống: nghệ thuật đờn ca tài tử, nghệ thuật múa Trống Chhay dăm, nghề làm bánh tráng phơi sương, lễ hội Kỳ Yên, Tết cổ truyền của các dân tộc Chăm, Khmer... các lễ hội được tổ chức theo đúng phong tục, tập quán và bản sắc văn hoá của từng dân tộc. Thực hiện hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú", "Nghệ sĩ ưu tú". Đến nay, Tây Ninh có 13 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú"; 06 nghệ sĩ được phong tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú";

Công tác giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương được các cấp, các ngành, địa phương chú trọng thực hiện, đưa nội dung văn hóa, lịch sử địa phương vào chương trình giảng dạy trong các trường Trung học phổ thông và trung học cơ sở, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương; đưa nghệ thuật đờn ca tài tử vào giảng dạy tại các trường phổ thông, trung học cơ sở dần xây dựng các nền nếp văn hóa truyền thống vào trong giới trẻ.

² Tham gia 18 lượt hội thi, hội diễn khu vực và toàn quốc; tổ chức 19 cuộc hội thi, liên hoan cấp tỉnh; tổ chức 97 chương trình văn nghệ quần chúng tại chỗ, phục vụ gần 12.000 lượt người; tổ chức 445 buổi văn nghệ phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Thực hiện 1.310 suất chiếu bóng, thu hút gần 250.000 lượt người xem. Dân dựng 05 kịch bản và 10 chương trình tổng hợp, tổ chức 500 suất biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (có 300 suất phục vụ cho chiến sĩ, nhân dân vùng sâu, vùng biên giới). Năm 2015, tham dự Hội diễn Sân khấu cải lương chuyên nghiệp toàn quốc, với vở "Vị ngọt Cà na đắng" đạt 01 HCB toàn đoàn; 01 HCV và 03 HCB cá nhân...

Công tác lý luận, phê bình, phản bác với những quan điểm sai trái hành vi tiêu cực ảnh hưởng xấu đến nền văn hóa được các cấp, các ngành, đảng viên quán triệt thực hiện, tuy nhiên việc phản bác chưa mạnh mẽ, còn mang tính cá nhân, chưa thể hiện rõ quan điểm về chính trị. Các tác phẩm sáng tác văn học nghệ thuật còn hạn chế để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác.

1.2. Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

1.2.1. Công tác triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam ở địa phương.

Công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các tầng lớp nhân dân đối với việc giữ gìn, phát huy các giá trị đạo đức, lối sống, cách cư xử tốt đẹp trong gia đình Việt Nam. Qua đó đã góp phần cho các gia đình nhận thức rõ hơn trong việc giữ gìn hạnh phúc và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Kết quả đạt được như sau:

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện bình đẳng giới, trong đó chú trọng đến việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình; công tác tuyên truyền, giáo dục về cách ứng xử trong gia đình, phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong hoạt động tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam được sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư một trong những nhân tố tích cực góp phần thực hiện có hiệu quả mô hình PCBLGD góp phần giảm tình trạng BLGD (theo thống kê năm 2014: 140 vụ; năm 2018: 90 vụ).

- Tuyên truyền cổ động trực quan với nhiều hình thức có nội dung tuyên truyền về PCBLGD, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam; tuyên truyền Luật PCBLGD.

- Thực hiện phóng sự chuyên đề, chuyên trang tuyên truyền về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên Báo Tây Ninh, Đài PT-TH Tây Ninh. Tổ chức hội thảo, hội thi, nói chuyện chuyên đề với chủ đề “Giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình”, “Vai trò của ông bà, cha mẹ trong việc giáo dục gia đình, thực hiện bình đẳng giới”, “Bình đẳng - Hạnh phúc gia đình”, “Thực trạng – Giải pháp hạn chế tình trạng ly hôn”. Tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu Luật PCBLGD; và các văn bản có liên quan. Tổ chức Liên hoan gia đình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị: Tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 60/QĐ-UBND; sơ kết 01 năm triển khai thực hiện chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và sơ kết 03 năm triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (*khen thưởng cho 59 tập thể và 83 cá nhân*). Tổng kết 10 năm thi hành Luật PCBLGD và sơ kết 05 năm triển khai Chương trình hành động quốc gia về PCBLGD, (*khen thưởng cho 52 tập thể và 67 cá nhân*).

Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về công tác gia đình đối với cán bộ làm công tác gia đình cấp huyện, xã, cộng tác viên gia đình ở ấp, khu phố. Nội dung tập

huấn triển khai Luật PCBLGD, các văn bản có liên quan, một số kỹ năng trong điều hành sinh hoạt Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững; kỹ năng tư vấn, hòa giải trong PCBLGD³.

1.2.2. Công tác xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Thông qua hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, lồng ghép việc tuyên truyền thực hiện vào trong các tiêu chí, tiêu chuẩn bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “ấp, khu phố văn hóa”, “xã, phường, thị trấn văn hóa”, “đơn vị văn hóa”, “điểm sáng văn hóa biên giới”, đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào quy ước khu dân cư...; qua đó tuyên truyền các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đến tổ dân cư tự quản, đến các lực lượng trong xã hội một cách hiệu quả thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện dưới các hình thức: Tổ chức hội nghị triển khai; thông qua các cơ quan thông tin truyền thông như Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Đài truyền thanh cấp huyện, Trạm truyền thanh cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh. Thông qua hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao trong tỉnh; thông qua các hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ, thông tin lưu động, cổ động trực quan pa-nô, áp phích.

Đánh giá những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức việc tang, việc cưới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 28/1/2018 quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc các hoạt động văn hóa trong việc cưới việc tang, đã tạo được sự đồng thuận và ý thức chấp hành của người dân.

Ủy ban Mặt trận các cấp đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai các nội dung của cuộc vận động đến nhân dân, đặc biệt là đồng bào có đạo, vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tham gia tích cực phong trào theo quy định tại Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn công nhận Cơ sở tín ngưỡng - Tôn giáo văn minh đã phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, thực hiện phương châm tốt đời, đẹp đạo. Cuộc vận động đã góp phần xây dựng cảnh quan nơi thờ tự khang trang sạch đẹp, đoàn kết trong nội bộ tôn giáo. Các chức sắc, tín đồ chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình triển khai cuộc vận động có nhiều cơ sở tín ngưỡng tôn giáo được địa phương chọn làm điểm thực hiện các mô hình như: thực hiện an toàn giao

³. Thực hiện 7 cụm pano tường; 4.830 băng ron; 385 lượt xe loa tuyên truyền cổ động PCBLGD; 21.300 bộ tài liệu hỏi đáp Luật PCBLGD; 1.800 quyển sổ tay nội dung sinh hoạt CLB GDPTBV; 234.200 tờ gấp có nội dung tuyên truyền về PCBLGD, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam; 1.680 đĩa. Tổ chức 54 lớp, 7.490 học viên là cán bộ làm công tác gia đình huyện, xã, cộng tác viên gia đình ở ấp, khu phố; nói chuyện chủ đề “Giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình”, “Vai trò của ông bà, cha mẹ trong việc giáo dục gia đình, thực hiện bình đẳng giới”, “Bình đẳng - Hạnh phúc gia đình”, “Thực trạng - Giải pháp hạn chế tình trạng ly hôn”. Cuộc thi viết tìm hiểu Luật PCBLGD, có 24.511 bài dự thi. Tổ chức nhiều cuộc Liên hoan gia đình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh, biểu dương, khen thưởng 286 gia đình... và các hoạt động nhân Ngày gia đình Việt Nam 28/6 hằng năm.

thông, công tác từ thiện xã hội, vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

1.2.3. Kết quả triển khai thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa “TĐĐKXDĐSVH”

Cùng với việc xây dựng và đào tạo con người, vấn đề xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên. Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” luôn được Ban Chỉ đạo các cấp quan tâm, chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ ở các địa phương với gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh thông qua việc xây dựng, triển khai thực hiện các tiêu chí và xét công nhận các danh hiệu: “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu phố văn hóa”; “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Chỉ đạo hướng dẫn, tập huấn đến cơ sở trong công tác tuyên truyền, thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trong đó chú trọng đến nội dung đăng ký, bình xét các danh hiệu của phong trào.

Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Quy trình xét, bình chọn “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu phố văn hóa”; việc khen thưởng biểu dương các “Gia đình văn hóa” tiêu biểu. Tổng kết 15 năm thực hiện phong trào “TĐĐKXDĐSVH” (giai đoạn 2000-2015)⁴.

1.3. Về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được xác định là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được triển khai gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI và nay là Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, làm cho nội bộ thật sự đoàn kết, thống nhất. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thực dụng trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

Thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong phát triển kinh tế. Theo đó, con người phải thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tạo lập

⁴Kết quả, tính riêng năm 2018 về danh hiệu “Gia đình văn hóa” toàn tỉnh công nhận 245.156/300.600 hộ, đạt 83.40% ; “Áp, (khu phố) văn hóa” có 508/542, đạt 93.7%; Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 35/80 xã, đạt 43,75%; có 03/15 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt tỷ lệ 20%...

môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc. Tập trung phát huy ý thức và tinh thần dân tộc, động viên nhân dân, trước hết là các doanh nghiệp, doanh nhân xây dựng và phát triển các thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Các sở, ban, ngành đã từng bước hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tạo dựng thương hiệu sản phẩm phục vụ hoạt động văn hóa. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động này chưa phát triển theo nhu cầu thị trường sản phẩm văn hóa.

1.4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

1.4.1. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

Hàng năm, đầu tư kinh phí thực hiện kế hoạch kiểm kê, lập hồ sơ khoa học đối với các loại hình tiếng nói, chữ viết dân tộc Chăm, dân tộc Khmer; tiếng nói tộc người Tà Mun. Xây dựng hồ sơ và đề nghị công nhận di sản văn hóa phi vật thể đối với các loại hình: Nghệ thuật múa trống Chhay dăm, Lễ hội Nghè làm Bánh tráng phơi sương Trảng Bàng, Lễ Kỳ yên Đình Gia Lộc, Lễ Vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu.

Loại hình nghệ thuật Đờn ca Tài tử (cùng với các tỉnh thành Nam bộ) được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Các lễ hội của các tôn giáo: Phật giáo, Cao đài, Thiên chúa giáo, Hồi giáo ở địa phương được thống kê, gìn giữ, phát huy giá trị truyền thống, góp phần làm phong phú, giàu bản sắc văn hóa các dân tộc, các tôn giáo cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động về biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, phục vụ sách báo, trưng bày triển lãm, thông tin cổ động được quan tâm thực hiện, góp phần đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân.

1.4.2. Công tác bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa ở địa phương gắn với phát triển du lịch

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; Đề án tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2015. Nhiều di tích được đầu tư tu bổ tôn tạo⁵. Các di tích lịch sử- văn hóa đã thành lập Ban quản lý phụ trách việc chăm sóc, gìn giữ và phát huy giá trị. Thông qua các hoạt động tuyên truyền giới thiệu di tích, nhiều di tích thu hút đông đảo du khách gần xa đến tham quan, học tập, nghiên cứu⁶. Xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc di tích nhằm tạo điều kiện

⁵Đến nay, toàn tỉnh có 90 di tích được công nhận là di tích lịch sử- văn hóa, trong đó có 64 di tích lịch sử- văn hóa cấp tỉnh, 25 di tích lịch sử- văn hóa cấp quốc gia, 01 di tích lịch sử- văn hóa cấp quốc gia đặc biệt. Nhiều di tích được tu bổ, tôn tạo: Di tích Chiến Thắng Tua Hai, Tháp Cổ Bình Thạnh, Tháp Chót Mạt, Gò Cổ Lầm,... Tổng kinh phí đầu tư hơn 97 tỷ đồng.

⁶Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia núi Bà Đen; Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam; Di tích Chiến Thắng Tua Hai, Địa đạo An Thới, Địa đạo Lợi Thuận, Tháp Bình Thạnh, Tháp Chót Mạt,...

ngành giáo dục đào tạo thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”⁷.

Đối với di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 (tại Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 05/9/2018); với tính chất là khu du lịch cấp quốc gia gắn với các di tích lịch sử và thắng cảnh cấp quốc gia được bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị, theo đó UBND tỉnh đã ban hành Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 (Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 05/11/2018) trên quan điểm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; phát triển đa dạng các loại hình du lịch trên cơ sở khai thác hợp lý thế mạnh về du lịch văn hóa - tâm linh kết hợp với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và thể thao nhằm thu hút đầu tư, khắc phục tính thời vụ trong khai thác, phát triển du lịch; hướng tới xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen trở thành một trung tâm du lịch đặc sắc, có chất lượng và có khả năng cạnh tranh cao. Riêng Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Trung ương Cục miền Nam được Chính phủ định hướng trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam là Điểm du lịch quốc gia đến năm 2025.

Song song đó, đã gắn kết, khai thác và phát huy có hiệu quả giá trị các di sản văn hoá phi vật thể: Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ; Lễ kỷ yên đình Gia Lộc, nghệ thuật trình diễn múa trống Chhay-Dăm và nghệ thuật làm nghề bánh tráng phơi sương Trảng Bàng. Định kỳ 2 năm/lần tổ chức “Lễ hội văn hóa, Du lịch nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng” (năm 2016, năm 2018) quảng bá văn hóa ẩm thực của Tây Ninh nói chung và món bánh tráng phơi sương nói riêng; giới thiệu đến du khách trong nước và ngoài nước về văn hoá, hình ảnh, con người Tây Ninh; thúc đẩy ngành chế biến, sản xuất muối tôm Tây Ninh, bánh canh Trảng Bàng trở thành các thương hiệu ẩm thực nổi tiếng, đa dạng của các vùng miền, thương hiệu quốc gia và đi đến thị trường ẩm thực quốc tế. Đồng thời phát triển và khai thác tiềm năng du lịch các làng nghề truyền thống (nghề làm bánh tráng phơi sương, nghề rèn, nghề mây tre lá, nghề mộc,...).

Duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống đặc sắc như: Hội Xuân núi Bà Đen, Hội thề Rừng Rong, Lễ hội Động Kim Quang, Hội Yên Diêu Trì Cung, Vía Đức Chí Tôn, Vía Bà, Lễ hội Quan Lớn Trà Vong...gắn với tổ chức thường xuyên, định kỳ các sự kiện thương mại, dịch vụ, ẩm thực - văn hoá: Lễ hội Bánh tráng phơi sương Trảng Bàng,...thu hút đông đảo du khách trong ngoài tỉnh tham dự.

Mặt khác, Tây Ninh đang đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 68-Ctr/TU ngày

⁷Có 83 trường học nhận chăm sóc di tích.

05/10/2017 của Tỉnh ủy Tây Ninh về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Theo đó, Tây Ninh phấn đấu nâng cao chuỗi giá trị, tăng tỷ trọng du lịch trong GRDP của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại;...phấn đấu đến năm 2020 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Kế hoạch đã đề ra, đầu tư phát triển Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen thành khu du lịch đặc sắc, mang tầm cỡ quốc tế, giữ vai trò trung tâm, có sức lan tỏa lớn, dẫn dắt phát triển du lịch của tỉnh. Phát triển kết nối đồng bộ Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen, Tòa Thánh Cao đài Tây Ninh, Hồ Dầu Tiếng, Di tích quốc gia đặc biệt Trung ương Cục miền Nam trở thành điểm đến, sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc sắc, mang đậm nét đặc trưng riêng có của địa phương. Phát triển Thành phố Tây Ninh thành đô thị du lịch sinh thái, là trung tâm vui chơi giải trí, mua sắm cho du khách. Xây dựng chiến lược marketing chuyên nghiệp, hiệu quả, kết nối đồng bộ các tuyến, tour du lịch trong và ngoài nước, đưa Tây Ninh trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

1.4.3. Về hoạt động của hội, chi hội văn học Nghệ thuật

Tỉnh tập trung kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh, các chi hội trực thuộc Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh. Hiện nay, ngoài Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh còn có các phân hội và chi hội trực thuộc: Phân hội Văn học-Văn nghệ dân gian, Phân hội Nhiếp ảnh, Phân hội Âm nhạc và Múa, Phân hội Mỹ thuật, Phân hội Sân khấu, Câu lạc bộ sáng tác trẻ; các hội, chi hội địa phương: Hội Văn học-Nghệ thuật huyện Gò Dầu, Chi hội Văn học-nghệ thuật huyện Bến Cầu, Chi hội Văn học-Nghệ thuật huyện Dương Minh Châu. Đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 347 hội viên.

Hoạt động sáng tác, quảng bá của hội, các chi hội văn học – nghệ thuật được thực hiện với nhiều hình thức phong phú thông qua các hình thức: Tổ chức các trại sáng tác; đi sáng tác thực tế; tổ chức các cuộc thi sáng tác. Riêng về tổ chức các cuộc thi sáng tác, Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc thi như: Cuộc thi sáng tác Tân, Cổ nhạc năm 2016 với chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (có 30 tác giả với 62 tác phẩm tham dự); Cuộc thi sáng tác bút ký văn học và thơ tỉnh Tây Ninh năm 2016 (có 50 tác giả với 102 tác phẩm tham dự); Cuộc thi sáng tác ảnh nghệ thuật và giao lưu triển lãm về đề tài xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường (phối hợp với Hội Nhiếp ảnh TP Hồ Chí Minh); Cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh (có 102 tác giả với 403 tác phẩm tham dự); Cuộc thi sáng tác ảnh nghệ thuật chủ đề “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới” (có 35 tác giả với 214 tác phẩm tham dự); Cuộc thi Ảnh đẹp du lịch,...

Tạp chí Văn nghệ của Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh xuất bản 5 số/năm, mỗi số từ 400 đến 500 bản, đăng tải các tác phẩm của nhiều thể loại thơ ca, truyện ngắn, ca khúc tân nhạc, cổ nhạc, nhiếp ảnh, hội họa,... được phát hành đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và các tỉnh, thành Hội. Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh tổ chức các hoạt

động triển lãm tranh ảnh nghệ thuật; công diễn các ca khúc tân, cổ nhạc đạt giải qua các cuộc thi; thực hiện in đĩa CD gửi phát sóng trên các Đài truyền thanh cấp huyện, Trạm truyền thanh cấp xã. Thông qua các hoạt động này đã quảng bá, giới thiệu các tác phẩm văn học nghệ thuật đến với công chúng trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, việc quảng bá tác phẩm trên các phương tiện còn hạn chế, phần lớn các tác phẩm chỉ thể hiện theo nhóm chủ đề, chưa đáp ứng thị trường văn hóa, nhu cầu ngày càng cao của người dân.

1.4.4. Phát triển thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực.

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTtr/TU, ngày 27/8/2012 thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 346/QĐ-UBND, ngày 02/02/2018 về ban hành Kế hoạch phát triển thể dục thể thao cho mọi người đến năm 2020. Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, các cấp, các ngành đã quan tâm thực hiện việc đầu tư xây mới cơ sở vật chất trang thiết bị Trung tâm Đào tạo-Huấn luyện thể thao tỉnh với tổng kinh phí 76 tỷ. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp Nhà Thi đấu thể thao tỉnh với tổng kinh phí 10 tỷ. Nhiều Trung tâm văn hóa-thể thao cấp huyện, Trung tâm VHTTHTCD cấp xã cũng được quan tâm đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp.

Thể thao quần chúng có những chuyển biến, phát triển mạnh mẽ, thu hút sự tập luyện của các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được tổ chức và duy trì hằng năm ở tất cả các huyện, thành phố, thu hút được nhiều tầng lớp nhân dân, CBCC, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, học sinh tham gia⁸. Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo huấn luyện, tham gia thi đấu các giải cụm, khu vực, toàn quốc và tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao tại địa phương⁹.

Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Tây Ninh lần thứ VII (2013-2014), lần thứ VIII (2017-2018), Kế hoạch Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân được tổ chức hằng năm.

Công tác xã hội hóa được nhiều tổ chức, cá nhân quan tâm thực hiện. nhiều tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất và tài trợ cho các giải thi đấu thể thao. Đảng cai tổ chức 14 giải thể thao cấp quốc tế (03 giải), quốc gia, khu vực; trong đó các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức từ nguồn xã hội hóa, như: Giải Bóng chuyền

⁸Đến nay, số người tham gia tập luyện TDTT trên toàn tỉnh đạt 31,5%; số gia đình thể thao đạt 23,57%; 100% trường học đảm bảo việc thực hiện giáo dục thể chất nội khóa; 90,67% số trường giảng dạy ngoại khóa; 100% cán bộ, chiến sĩ LLVT qua kiểm tra hằng năm đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khỏe.

⁹Kết quả đã đào tạo 976 vận động viên (VĐV). Cử nhiều đoàn VĐV tham gia các giải cấp khu vực, quốc gia, quốc tế, đạt 927 huy chương (172 HCV, 264 HCB, 491 HCD). Tổ chức 172 giải thể thao (03 giải quốc tế; 12 giải quốc gia; 59 giải cụm, miền, khu vực mở rộng; 95 giải vô địch tỉnh). Đặc biệt tổ chức thành công giải Bóng chuyền Nữ Quốc tế VTV9 Bình Điền; giải Quần vợt Quốc tế F4, F5 Men's Futures; Giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia PV Gas...

Nữ Quốc tế tranh Cúp VTV9 - Bình Điền Long An; Giải Quần vợt Quốc tế F4, F5 Men's Futures, Giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia PV GasGas, Giải Cờ Vua tỉnh Tây Ninh mở rộng,... được tài trợ từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Riêng năm 2018, tổng số tiền do tư nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT trên toàn tỉnh đạt trên 50 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 07 tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh, dự kiến năm 2019 thành lập mới 01 tổ chức về võ thuật và có trên 600 cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao.

Đã đăng cai tổ chức các giải vô địch quốc gia các môn thể thao nhằm lồng ghép quảng bá hình ảnh Tây Ninh đến du khách trong và ngoài nước, bên cạnh đó xây dựng phong trào thể dục thể thao của địa phương, từng bước hình thành nên lực lượng thể thao thành tích cao cho các giải thi đấu trong nước và quốc tế.

1.5. Về phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa.

Công tác phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh chưa hình thành rõ nét, nhất là việc đầu tư cho phát triển những sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch, dịch vụ.

Hoạt động sáng tác đạt được những kết quả đáng khích lệ, một số tác phẩm trên các lĩnh vực truyền hình, nhiếp ảnh, âm nhạc, sân khấu của các văn nghệ sĩ đã đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan trong nước góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Tây Ninh với bạn bè trong và ngoài nước.

Để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, ngoài việc sử dụng nguồn thu từ du lịch để đầu tư cho du lịch, tỉnh đã có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa, du lịch. Đến nay, bước đầu tỉnh đã thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược tham gia các hoạt động dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù địa lý cũng như xuất phát điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nên việc phát triển công nghiệp văn hóa trên các lĩnh vực phim ảnh, quảng cáo, tổ chức sự kiện,... còn hạn chế.

1.6. Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại:

Công tác sáng tác các tác phẩm nghệ thuật đã được quan tâm đầu tư trên tinh thần hội nhập, tiếp thu có chọn lọc văn hóa các dân tộc, đã có những tác phẩm tham gia đạt giải trong nước; công tác giao lưu văn hóa, thể thao với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia định kỳ thực hiện, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hữu nghị, hợp tác.

2. Việc thực hiện 4 giải pháp của Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với các giải pháp trong Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 18/8/2014 của Tỉnh ủy

2.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm thực hiện thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về văn hóa, trong đó đặc biệt tuyên truyền thực hiện

Nghị quyết số 33-NQ/TW, Luật Di sản Văn hóa, Luật Điện ảnh, Luật Bản quyền tác giả, Luật Quảng cáo và các văn bản dưới luật. Tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, qua đó nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và trong các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Thực hiện các hình thức tuyên truyền cổ động: Panô chiến lược, panô, xe loa, băng rôn; tổ chức các hoạt động văn nghệ, chiếu bóng, biểu diễn nghệ thuật; tham gia các hội thi hội diễn, trưng bày phục vụ sách báo,... tuyên truyền nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và trong các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa¹⁰.

Tăng cường chỉ đạo và tạo điều kiện cho Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh hoạt động, phổ biến đến các hội viên, cộng tác viên về tình hình chính trị, đường lối tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của Đảng về văn hoá văn nghệ trong hoạt động sáng tác văn hóa nghệ thuật nhằm có nhiều tác giá trị nghệ thuật cao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương. Các tác phẩm sáng tạo văn hóa nghệ thuật đều hướng về Đảng, đất nước, con người và quê hương với mong muốn đóng góp xây dựng xã hội văn minh giàu đẹp trong công cuộc đổi mới “Hiện đại hoá - Công nghiệp hoá” đất nước. Đảng cai, phối hợp với Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam tổ chức thành công Hội thảo “40 năm văn nghệ Việt Nam đổi mới và hội nhập”; triển khai thực hiện Đề án kỷ niệm 180 năm Tây Ninh hình thành và phát triển..., thực hiện Chương trình “Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của soạn giả Thanh Hiền”. Tổ chức cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật mang tên “Giải thưởng Xuân Hồng” lần thứ II-năm 2016 (nhận được 169 tác phẩm, 28 tập tác phẩm, 22 nhóm tác phẩm, 5 bộ tác phẩm của 76 tác giả. Hầu hết các tác phẩm đoạt giải có chất lượng khá tốt, phản ánh khá rõ nét diện mạo quê hương, con người Tây Ninh qua các thời kỳ, nhất là thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Tuyên truyền thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

¹⁰Thực hiện 678 tấm pano (16 cụm pano chiến lược), 18.404 cờ các loại, 7.717 tấm băng rôn; 6.852 cờ phướn, 11.030 khẩu hiệu; thực hiện 18 đợt CD tuyên truyền, 3.050 đĩa phác thảo pano; 30 cuộc xe loa tuyên truyền được; trang trí hơn 150 cuộc sinh hoạt, lễ hội, sự kiện. Tham gia 18 lượt hội thi, hội diễn toàn quốc và khu vực. Tổ chức 19 cuộc hội thi, liên hoan cấp tỉnh; 97 chương trình văn nghệ quần chúng thu hút gần 12.000 lượt người tham dự. Thực hiện 445 buổi văn nghệ; 1.310 suất chiếu bóng phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới thu hút gần 250.000 lượt người xem. Dàn dựng 05 kịch bản mới và 10 chương trình tổng hợp với các chủ đề và ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ kính yêu, các chủ đề về con người mới, cuộc sống mới, tuyên truyền phổ biến pháp luật; Thực hiện 500 suất biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (có 300 suất phục vụ cho đồng bào, chiến sĩ, nhân dân vùng sâu vùng xa, vùng biên giới với hơn 30.000 lượt người xem. Năm 2015, tham dự Hội diễn sân khấu cải lương chuyên nghiệp toàn quốc vở “Vị ngọt Cà na đắng” đạt 01 HCB toàn đoàn; 01 HCV và 03 HCB cá nhân. Đến thời điểm hiện nay, bình quân 0,5 đầu sách/người.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa được đảm bảo, ngoài việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định, Tây Ninh đã chủ động cụ thể hóa các văn bản của cấp trên để công tác quản lý được thuận lợi hơn¹¹; cùng với đó xây dựng một số văn bản quản lý các hoạt động văn hóa chưa có văn bản của Nhà nước ban hành¹²; tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển sự nghiệp văn hóa đối với các hoạt động và dịch vụ văn hóa; hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc kết hợp với hoạt động phát triển du lịch.

Xây dựng và thực hiện các kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, karaoke, trò chơi điện tử; kinh doanh băng, đĩa hình, hoạt động quảng cáo;... kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các hoạt động vi phạm; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm quy định của nhà nước.

2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luôn được chú trọng thực hiện nhằm đảm bảo tính kế thừa và năng lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức của ngành tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở VH-TTDL, Phòng Văn hóa-thông tin, Trung tâm VH-TT, Thư viện các huyện, thành phố, Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập công đồng cấp xã về cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác¹³.

Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) ký thỏa thuận hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch. Theo đó, trong giai đoạn 2018-2022 Trường sẽ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và nguồn nhân lực du lịch cho Sở tập trung vào các nội dung như sau: Đào tạo đại học chuyên ngành du lịch; đào tạo, bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ du lịch; tổ chức các lớp nghiệp vụ lưu trú du lịch, nghiệp vụ điều hành du lịch, nghiệp vụ marketing du lịch,....

Hiện tại, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh mở lớp đại học – chuyên ngành Văn hóa nhằm giúp Tây Ninh phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa.

2.4. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

¹¹. Ban hành Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Phân cấp cho cấp huyện cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke-vũ trường . Tiến hành xây dựng Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời.

¹². Xây dựng Quy chế quản lý hoạt động sử dụng thiết bị phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa.

¹³. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong năm vừa qua đạt được như sau: 02 sau Đại học chuyên môn nghiệp vụ; 05 quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 10 quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 02 quản lý nhà nước ngạch cán sự; cử 02 viên chức; 03 cao cấp lý luận chính trị; 04 trung cấp lý luận chính trị; 01 thanh tra viên; 01 Thanh tra viên chính. Ngoài ra, cử nhiều CBCCVN dự các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kiến thức quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch, hội nhập kinh tế quốc tế kiến thức QPAN,...

Đầu tư xây dựng Tượng đài Chiến thắng Junction (giai đoạn I), Biểu trưng tỉnh Tây Ninh tại vòng xoay Bách hóa; Bức tranh hoành tráng tại Trung ương Cục miền Nam và Tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng Tua Hai; Di tích Khám đường Tây Ninh làm cơ sở để phát huy giá trị văn hóa lịch sử truyền thống, đồng thời quảng bá hình ảnh Tây Ninh gắn kết với phát triển du lịch.

Đầu tư Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện thể thao tỉnh. Cải tạo sửa chữa Nhà thi đấu thể thao tỉnh; Cải tạo sửa chữa Sân vận động tỉnh (hạng mục Khán đài A, B và đường chạy); Cải tạo, sửa chữa Thư viện tỉnh và nhiều công trình thể thao khác đảm bảo điều kiện tập luyện, thi đấu thể thao và các sự kiện văn hóa của tỉnh, các địa phương.

Đối với công tác trùng tu tôn tạo di tích, tỉnh đã sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện, chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí của các đơn vị, ban quản lý di tích, kinh phí tài trợ của những nhà hảo tâm công đức một cách hiệu quả. Trên cơ sở nguồn ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh đã đầu tư trọng điểm cho các dự án lớn để thực hiện Quy hoạch bảo tồn di tích gắn với phát triển du lịch, như: Di tích lịch sử và danh thắng núi Bà Đen; di tích địa điểm chiến thắng Junction City; di tích Địa đạo Lợi Thuận; di tích đình Hiệp Ninh; đình Thái Bình; di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng Tua Hai; Di tích Khám đường Tây Ninh...ngoài ra, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, hầu hết các di tích được tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp mang tính xã hội hóa cao; trung bình mỗi năm kinh phí tu bổ di tích từ nguồn xã hội hóa hàng chục tỷ đồng và tăng theo từng năm (tính đến thời điểm hiện nay đã có hơn 40 di tích được tu bổ, tôn tạo)

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 (Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 05/9/2018). Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Phát triển Cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện Khu vực GMS, triển khai thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa, hạng mục Mở rộng sân chùa Bà phục vụ phát triển du lịch, văn hóa tâm linh của người dân.

Công tác xã hội hóa văn hóa cơ bản đạt được các mục tiêu theo Kế hoạch Phát triển văn hóa giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020. Toàn tỉnh hiện có 20 doanh nghiệp hoạt động nghệ thuật. Cấp giấy phép 2 đơn vị hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp. Có 04 điểm chiếu phim sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (3D, 4D). Thông qua đó đã đáp ứng một phần nhu cầu giải trí phim ảnh cho người dân, nhất là thanh thiếu niên. Có 400 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke; các Câu lạc bộ, đội, nhóm Đoàn ca tài tử - cải lương. Có 03 trung tâm vui chơi giải trí dân lập quy mô lớn: Khu Du lịch Long Điền Sơn, Trung tâm giải trí Bàu Cà Na, Trung tâm Đồng Nguyễn được đầu tư với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thu hút ngày càng đông nhân dân đến sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể thao và các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng.

Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã Tân Lập, huyện Tân Biên được Văn phòng Chính phủ đầu tư xây dựng với tổng số tiền đầu tư

4.000.000.000đ. Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng xã Tân Phong, huyện Tân Biên được Bộ Công an phối hợp Bộ Quốc Phòng đã đầu tư xây dựng với tổng số vốn đầu tư là 4.900.000.000đ. Trung tâm văn hóa- thể thao và học tập cộng đồng xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh được Công ty Cơ khí Tây Ninh đầu tư xây dựng sân cầu lông và trang bị các dụng cụ thể thao đơn giản với số tiền đầu tư gần 50.000.000đ..., ngoài ra hằng năm các địa phương còn vận động các nguồn tài trợ kinh phí nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động của các trung tâm, bình quân từ 20 đến 50 triệu/trung tâm/năm.

Việc đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa: Nhìn chung các thiết chế văn hóa của ngành ngày càng được chú trọng đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động: quan tâm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, kinh phí,... nhất là các thiết chế văn hóa cơ sở. Cụ thể:

-Về Trung tâm Văn hóa - Thể thao- Học tập cộng đồng cấp xã: Có 81/95 Trung tâm có cơ sở vật chất riêng, trong đó có 36 trung tâm được xây dựng mới đạt chuẩn theo tiêu chí 06-cơ sở vật chất trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

-Về nhà văn hóa ấp, liên ấp: Có 221 nhà văn hóa ấp, liên ấp đạt tiêu chí 06 – Tiêu chí cơ sở vật chất văn hoá-Bộ Tiêu chí xây dựng nông thôn mới: có cơ sở vật chất gồm: Hội trường 100 chỗ ngồi; sân tập thể thao đơn giản, các trang thiết bị hoạt động như: âm thanh, bàn, ghế, bộ khánh tiết, tủ sách.

-Nhà văn hóa dân tộc: Có 11 Nhà văn hóa dân tộc được giữ gìn tu bổ, tôn tạo; được trang bị các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động, các nhạc cụ dân tộc.

Để tạo điều kiện cho hệ thống các thiết chế văn hóa cấp xã, cấp ấp hoạt động, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ nhiệm cho người quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao và kinh phí duy trì, tổ chức hoạt động của Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà văn hóa ấp, Nhà văn hóa liên ấp, Nhà văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh¹⁴.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, nhận thức xã hội về văn hóa tiếp tục nâng lên; nhiệm vụ “xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học” là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và nhiệm vụ trọng tâm của ngành văn hóa, thể thao và du lịch từ tỉnh đến cơ sở. Vai trò văn hóa tiếp tục được coi trọng; kế hoạch phát triển văn hóa được các ngành các cấp quan tâm triển khai thực hiện. Các tầng lớp nhân dân tự nguyện, tự giác tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa, đời sống văn hóa cơ sở phong phú, đa dạng.

¹⁴. Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 kèm theo.

- Công tác quản lý nhà nước được chú trọng thực hiện, rất nhiều các văn bản được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành, triển khai thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo thực hiện theo kế hoạch phê duyệt, góp phần chấn chỉnh các hành vi sai lệch, vi phạm quy định của pháp luật.

- Các nhiệm vụ về tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị; công tác phục vụ sách báo, văn hóa văn nghệ, chiếu phim, trưng bày triển lãm, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được thực hiện đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

- Công tác gia đình và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được các cấp, các ngành tích cực phối hợp triển khai, được các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện; việc xây dựng và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “ấp, khu phố văn hóa” được chú trọng thực hiện.

- Hệ thống tổ chức bộ máy của ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh được củng cố tinh gọn; lực lượng cán bộ công chức không ngừng được nâng cao nghiệp vụ, khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Thiết chế văn hóa cơ sở từng bước ổn định, cơ sở vật chất trung tâm văn hóa, thể thao và học tập công đồng cấp xã, Nhà văn hóa ấp, Nhà văn hóa liên ấp, Nhà văn hóa dân tộc được đầu tư nâng cấp, phát triển về quy mô, về trang thiết bị, thu hút và tạo điều kiện cộng đồng dân cư đến tham gia sinh hoạt, vui chơi giải trí ngày một nhiều hơn, hiệu quả hơn.

- Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa được tăng cường với sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương. Các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được quan tâm bảo vệ và phát huy giá trị. Sự tham gia tích cực, tự giác của nhân dân trong phát triển văn hóa ngày càng thể hiện rõ nét. Các hoạt động văn hóa ở cơ sở ngày càng đi vào thực chất. Khoảng cách chênh lệch về hưởng thụ và sáng tạo văn hóa tiếp tục được rút ngắn. Phong trào văn nghệ quần chúng tiếp tục phát triển rộng rãi, phong phú, đa dạng và chất lượng.

* Nguyên nhân đạt được:

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.

- Sự hưởng ứng tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

- Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa không ngừng được nâng lên; các thiết chế văn hóa từng bước được hoàn thiện; trình độ dân trí, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên; nhu cầu vui chơi giải trí, hưởng thụ các giá trị văn hóa, hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ ngày càng cao.

2. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền vận động chưa thường xuyên, liên tục, nội dung chưa sát với từng đối tượng, có nơi còn mang tính rập khuôn, hình thức.

- Một số nội dung như xây dựng con người, phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, kết quả còn hạn chế, chưa toàn diện vững chắc, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp.

- Thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở tuy đạt yêu cầu về xây dựng hệ thống mạng lưới, song một số nơi hoạt động chưa hiệu quả, chưa đa dạng, phong phú, có nơi còn lãng phí.

- Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang có chuyển biến nhưng chưa toàn diện, vững chắc, một số tập tục lạc hậu; thời gian lễ tang kéo dài, chôn cất người mất tại đất của gia đình, dòng tộc, không đưa vào nghĩa trang; tổ chức đám cưới, tang chế che rạp lấn chiếm lòng đường còn xảy ra.

- Giá trị các di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể) chưa được phát huy cao, chưa hiệu quả.

- Một số phong trào chất lượng chưa cao, có nơi còn hình thức.

- Việc xét công nhân danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu phố văn hóa” có nơi, có lúc chưa đúng thực chất, còn biểu hiện chạy theo chỉ tiêu, thành tích.

- Hiện tượng mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi.

- Hạ tầng về văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phát triển chậm, chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, rèn luyện thể dục thể thao và thụ hưởng văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Tình làng, nghĩa xóm chưa được phát huy đúng mức, tranh chấp trong dân có chiều hướng gia tăng.

- Một số di tích lịch sử văn hóa xuống cấp nhưng chậm trùng tu, tôn tạo; một số nơi còn để xảy ra tình trạng xâm hại, lấn chiếm đất di tích.

- Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao kết quả chưa nhiều.

3. Nguyên nhân hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Mặt trái cơ chế thị trường tạo ra một số hệ lụy xấu về mặt xã hội như hình thành lối sống thực dụng, hưởng thụ sống gấp, sống ảo, đề cao một cách thoái hóa vấn đề vật chất, xem nhẹ yếu tố đạo đức làm xói mòn, thậm chí đánh mất một số giá trị văn hóa truyền thống; mối quan hệ cộng đồng, gia đình trở nên lỏng lẻo; tình làng nghĩa xóm không còn giữ nguyên giá trị truyền thống vốn có. Khi điều kiện kinh tế phát triển yếu tố tâm linh, mê tín lại có xu hướng tăng lên trong một bộ phận nhân dân, nhất là trong bộ phận người có điều kiện kinh tế.

- Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng bên cạnh yếu tố tích cực, sự giao thoa giữa các nền văn hóa thì một số sản phẩm văn hóa độc hại, lai căng đã xâm nhập vào đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ.

- Mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, vượt tầm kiểm soát của các quốc gia, đã và đang là mối đe dọa trực tiếp đến nếp sống mới, giá trị văn hóa truyền thống của dân

tộc, một số biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, văn hóa đang được lan truyền trên mạng xã hội đã và đang tác động trực tiếp đến thanh thiếu niên.

- Sự phân hóa giàu nghèo tạo ra một số xung đột về lợi ích; âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, nhất là diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng văn hóa, truyền hóa văn hóa phương tây, dân chủ phương tây, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.... đã tác động đến một bộ phận nhân dân.

- Chính sách trong lĩnh vực văn hóa chưa hoàn thiện, đồng bộ.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết có nơi, có lúc chưa tập trung quyết liệt, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, có lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ; công tác tuyên truyền vận động chưa thường xuyên, liên tục, đa dạng, phong phú và hiệu quả.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu, đi đầu trong thực hiện, tạo hiệu ứng tích cực để nhân dân làm theo.

- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thông tin tuyên truyền còn nhiều hạn chế.

- Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, thông tin tuyên truyền còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa trong tình hình mới.

- Chưa có giải pháp khắc phục triệt để biểu hiện chạy theo chỉ tiêu, thành tích trong thực hiện đánh giá các phòng trao thi đua, nhất là Phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa nhìn chung còn bất cập về tổ chức, chưa thật sự đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, nhất là về tâm huyết, trách nhiệm. Biểu hiện vừa thừa, vừa thiếu, chưa có giải pháp khắc phục.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

I. Phương hướng

- Thực hiện có hiệu quả các giá trị văn hóa; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật của mỗi người dân Tây Ninh; nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

- Xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh; chú trọng xây dựng con người có lối sống văn hóa, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; gắn việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và

mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy mỗi người dân Tây Ninh hoàn thiện hơn về nhân cách.

- Tiếp tục thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, giảm mạnh các vụ phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa để tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sinh hoạt văn hóa ngày càng nhiều hơn. Đưa việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh trở thành ý thức tự giác trong hành động của mỗi cá nhân, tập thể, cơ quan, đơn vị và từng địa phương.

- Đẩy mạnh giao lưu hợp tác văn hóa với các tỉnh, thành trong cả nước; chủ động chọn lọc và tích cực ngoại giao văn hóa với nước ngoài, xem đây là kênh quan trọng để kết nối các hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tiếp tục quán triệt tuyên truyền và hực hiện nghiêm túc, có kết quả Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tiếp tục đổi mới, nội dung phương thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

2. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện cũng như tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW tại các cấp, các ngành. Đề cao và phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện nghị quyết để nhân dân học tập và làm theo.

3. Nâng cao hiệu quả quản nhà nước về văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay. Tăng cường công tác quản lý hoạt động báo chí xuất bản, quản lý mạng xã hội; coi trọng công tác đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền chống phá, nhất là đấu tranh phòng, chống âm mưu diễn biến hóa bình trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa.

4. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nâng cao chất lượng các phong trào, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả tránh hình thức, không vì chỉ tiêu mà xem nhẹ chất lượng, hiệu quả. Gắn kết, lồng ghép các

phong trào, nhất là Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” với Phong trào Xây dựng nông thôn mới và các phong trào khác ở địa phương để mang lại hiệu quả thiết thực, đồng bộ.

5. Tuyên truyền, vận động, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong đấu tranh xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, xây dựng tình làng nghĩa xóm, xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, chú trọng phát hiện và nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt, hiệu quả.

6. Huy động nguồn lực, tăng cường đầu tư, nhất là đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

7. Coi trọng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ trong lĩnh vực văn hóa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Kiện toàn, tăng cường trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” từ tỉnh đến cơ sở.

9. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

IV. Đề xuất kiến nghị

Trong thời đại bùng nổ về thông tin, phát triển mạnh mẽ về công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin và hưởng thụ nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Do đó, các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống cần những đổi thay cho phù hợp vì vậy Trung ương cần xem xét không nên cứng hóa, mang tính bắt buộc về các chỉ tiêu về xây dựng một số thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nhất là việc xây dựng hệ thống Trung tâm Văn hóa, Thể thao, học tập cộng đồng ở địa phương, chuyển sang cơ chế khuyến khích phát triển theo hướng xã hội hóa theo nhu cầu của địa phương và của người dân.

Trung ương cần quan tâm chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ hơn các hoạt động biểu tượng, lợi dụng yếu tố tôn giáo, tâm linh để truyền bá mê tín dị đoan như trường hợp Chùa Vàng vừa qua.

Đề nghị Trung ương chỉ đạo các Bộ, ngành chức năng có giải pháp nâng cao trách nhiệm quản lý hoạt động báo chí xuất bản và quản lý mạng xã hội.

“Trò chơi điện tử không kết nối mạng” hiện nay hoạt động khá phức tạp, rất khó quản lý. Do vậy, Tây Ninh kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các bộ, ngành liên quan đề xuất Chính phủ bổ sung hoạt động kinh doanh “Trò chơi điện tử không kết nối mạng” vào Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Hiện nay, ở Tây Ninh cũng như cả nước, nhiều tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện phát âm thanh di động trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh dịch vụ với công suất lớn gây nhiều phiền toái trong sinh hoạt thường ngày của nhân

dân. Tuy nhiên chưa có văn bản quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý, phối hợp quản lý giữa các ngành, các cấp đối với hoạt động của loại hình này. Do vậy, Tây Ninh kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ ban hành văn bản quản lý việc sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh dịch vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết 33 NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 18/8/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” trên địa bàn tỉnh./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KI. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- VPCP;
- TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP.TN;
- Lưu: VT.VP.



Nguyễn Thanh Ngọc